|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-HĐND | *Quảng Trị, ngày tháng 6 năm 2025* |

## BÁO CÁO

## thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 32

## (Kỳ họp chuyên đề) - HĐND tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra 18 tờ trình kèm dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 32 (Kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh, kết hợp tổ chức giám sát, khảo sát, tham vấn một số ngành, địa phương, đơn vị có liên quan; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định một số nội dung như sau:

**Phần 1. Đầu tư công**

**I. Điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương** *(Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 10/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Việc đề nghị điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương phù hợp với quy định tại Khoản 7 Điều 71 Luật Đầu tư công[[1]](#footnote-1). Qua rà soát các quy định của pháp luật, tình hình thực tế địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua các nội dung: Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương gồm: (1) Nguồn cân đối theo tiêu chí; (2) Nguồn vốn từ nguồn thu sử dụng đất. Cụ thể:

**1. Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí**

- Tổng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch 2025 đề nghị điều chỉnh giảm là **48.730 triệu đồng;** trong đó:

+ Dự kiến điều chỉnh giảm **44.950 triệu đồng** kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch 2025 của 04 dự án: (1) Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1); (2) Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2); (3) dự án Cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Hải Lăng theo thông báo số 947-TB/TU ngày 14/4/2025 về Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 14/4/2025 “*về chủ trương tạm dừng triển khai xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc của các cơ quan trên địa bàn tỉnh: thống nhất dừng triển khai xây mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc các cơ quan đối với 36 dự án”* (4) Dự án: Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1 (Theo đề xuất của Ban QLDA ĐTXD tỉnh) để bổ sung cho các dự án cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

+ Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch 2025 là **3.420 triệu đồng** để bổ sung cho các dự án cần đẩy nhanh tiến độ nhưng nguồn thu đấu giá đất thực hiện chậm.

**-** Do nguồn thu đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng thực hiện chậm nên chưa có vốn nhập dự toán Tabmis cho một số các dự án trong Kế hoạch đầu tư công hàng năm đã phân bổ từ nguồn thu sử dụng đất; Đề nghị điều chỉnh, bố trí từ nguồn cân đối theo tiêu chí để triển khai, hoàn thành dự án, cụ thể:

+ Bố trí hoàn thành 08 dự án: (1) Dự án Đường hầm sở chỉ huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (Mật danh: CH5-02) (giai đoạn 2): 2.935 triệu đồng; (2) Dự án Tuyến đường kết nối từ cổng phụ Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đổ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang: 2.752 triệu đồng; (3) Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Liên - Thuận (ĐH.86), đoạn qua xã Tân Liên: 4.060 triệu đồng; (4) Dự án Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong: 1.650 triệu đồng; (5) Dự án Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đôn, TX Quảng Trị: 15.000 triệu đồng; (6) Dự án Xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa: 10.607 triệu đồng; (7) Dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông Vĩnh Định đoạn qua đội 3, thôn Vân Hòa, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong và thôn Kinh Duy, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng: 5.000 triệu đồng; (8) Đường nối cầu An mô vào Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn: 4.866 triệu đồng.

+ Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: 1.500 triệu đồng.

 **2. Nguồn vốn từ nguồn thu sử dụng đất**

- Tổng nguồn vốn nguồn thu sử dụng đất kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh giảm: **106.538** triệu đồng;

- Tổng nguồn vốn thu sử dụng đất kế hoạch đầu tư công năm 2025 điều chỉnh giảm: **90.655** triệu đồng; trong đó:

***a) Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất ở:*** Điều chỉnh giảm kế hoạch trun hạn 2021-2025 và năm 2025: 39.474 triệu đồng. Tỷ lệ giảm theo quy định tại Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế tài chính xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị. Cụ thể:

- Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất: Điều chỉnh giảm 5.921 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 15% trong tổng số vốn giảm là đúng theo quy định tại Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021).

- Bố trí các công trình phát triển quỹ đất: Điều chỉnh giảm 18.553 triệu đồng Dự án Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà (giảm tương ứng 47% trong tổng số vốn giảm là đúng theo quy định tại Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021).

- Bố trí cho các công trình phát triển KTXH khác: Điều chỉnh giảm 15.000 triệu đồng Dự án Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đôn, thị xã Quảng Trị.

***b) Nguồn thu đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng:***

*\* Kế hoạch trung hạn 2021-2025*

- Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất: điều chỉnh giảm 10.060 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 15% trong tổng số vốn giảm là đúng theo quy định tại Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021).

- Bố trí công trình phát triển quỹ đất và kinh tế xã hội khác: điều chỉnh giảm 57.004 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 85% trong tổng số vốn giảm là đúng theo quy định tại Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021) đã dự kiến bố trí cho 06 dự án: (1) Dự án Đường hầm sở chỉ huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (Mật danh: CH5-02) (giai đoạn 2): điều chỉnh giảm 2.936 triệu đồng; (2) Dự án Tuyến đường kết nối từ cổng phụ Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đổ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang: điều chỉnh giảm 2.752 triệu đồng; (3) Dự án Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong: điều chỉnh giảm 1.650 triệu đồng; (4) Dự án Xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa: điều chỉnh giảm 10.606 triệu đồng (5) Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Liên - Thuận (ĐH.86), đoạn qua xã Tân Liên: điều chỉnh giảm 4.060 triệu đồng; (6) Dự án San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay - tỉnh Quảng trị (Giai đoạn 2): 33.500 triệu đồng.

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: điều chỉnh giảm 1.500 triệu đồng.

\* Kế hoạch 2025 điều chỉnh giảm 51.181 triệu đồng, cụ thể:

- Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất: điều chỉnh giảm 7.677 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 15% trong tổng số vốn giảm là đúng theo quy định tại Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021).

- Bố trí công trình phát triển quỹ đất và kinh tế xã hội khác: điều chỉnh giảm 57.004 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 85% trong tổng số vốn giảm là đúng theo quy định tại Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021) đã dự kiến bố trí cho 06 dự án: (1) Dự án Đường hầm sở chỉ huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (Mật danh: CH5-02) (giai đoạn 2): điều chỉnh giảm 2.936 triệu đồng; (2) Dự án Tuyến đường kết nối từ cổng phụ Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đổ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang: điều chỉnh giảm 2.752 triệu đồng; (3) Dự án Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong: điều chỉnh giảm 1.650 triệu đồng; (4) Dự án Xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa: điều chỉnh giảm 10.606 triệu đồng (5) Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Liên - Thuận (ĐH.86), đoạn qua xã Tân Liên: điều chỉnh giảm 4.060 triệu đồng; (6) Dự án San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay - tỉnh Quảng trị (Giai đoạn 2): 20.000 triệu đồng.

**2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025, kế hoạch vốn các năm 2022, 2023, 2024 kéo dài sang năm 2025 và kế hoạch vốn năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới** *(Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 20/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

***a) Sự cần thiết***

Thực hiện Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Quảng Trị, nhiều đơn vị hành chính mới được hình thành, hệ thống chính quyền cấp xã đang trong quá trình kiện toàn, ổn định tổ chức. Để đảm bảo không bị gián đoạn trong triển khai các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới sau sắp xếp, việc điều chỉnh và bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương là rất cần thiết nhằm kịp thời cung cấp nguồn lực cho các địa phương, tạo điều kiện để triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung hỗ trợ đúng tiến độ, góp phần hoàn thành các mục tiêu về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

***b) Căn cứ pháp lý***

Việc điều chỉnh kế hoạch vốn căn cứ vào các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Trị: Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022; Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 24/10/2023; Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 06/12/2024;Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 04/4/2025;

Các Nghị quyết nêu trên liên quan đến phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương hàng năm và cả giai đoạn 2021-2025.

***c) Nội dung điều chỉnh***

**- Về kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025:**

**+** Tổng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương (NSTW) cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được phân bổ là **432.890 triệu đồng**.

+ Theo Quyết định số 864/QĐ-TTg ngày 05/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ, số vốn này bị điều chỉnh giảm **3.950 triệu đồng**, còn lại **428.940 triệu đồng** sau điều chỉnh.

**- Về kế hoạch vốn kéo dài và vốn năm 2025:**

**+** Tổng vốn đầu tư phát triển NSTW của các năm 2022, 2023, 2024 kéo dài sang năm 2025 là **5.405,250 triệu đồng**.

+ Kế hoạch vốn năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 và Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 04/4/2025, với tổng mức vốn là **93.970 triệu đồng**.

**3. Cho ý kiến về các dự án thực hiện qua 02 kỳ trung hạn sử dụng nguồn ngân sách địa phương, trong đó kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 vượt 20% so với kỳ trung hạn giai đoạn 2021-2025** *(Tờ trình số ....../TTr-UBND ngày ...../6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến các dự án thực hiện qua 02 kỳ trung hạn sử dụng nguồn ngân sách địa phương, trong đó kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 vượt 20% so với kỳ trung hạn giai đoạn 2021-2025 phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 93 Luật Đầu tư công năm 2024[[2]](#footnote-2).

Cụ thể đối với nguồn NSĐP: Hiện nay, có 25 dự án[[3]](#footnote-3) chuyển sang giai đoạn 2026-2030 với số vốn chuyển sang thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 là 1.592,66 tỷ đồng, nếu tính thêm nhu cầu vốn bổ sung (chi phí tăng thêm GPMB) của dự án đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 là 779,78 tỷ đồng thì tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các dự án sử dụng vốn NSĐP phải thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 2.372,44 tỷ đồng/5.515,49 tỷ đồng, chiếm 43% so với số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

**4. Nghị quyết về việc hợp nhất, điều chuyển kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và hằng năm của cấp huyện vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của ngân sách cấp tỉnh** *(Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ...../6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Việc trình hợp nhất, điều chuyển kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và hằng năm của cấp huyện vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của ngân sách cấp tỉnh phù hợp quy định tại Điều 7 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính[[4]](#footnote-4).

a) Kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương phân cấp cho cấp huyện quản lý được Hội đồng nhân dân tỉnh giao trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 và giao hàng năm tại các Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, số 159/NQ-HĐND ngày 09/12/2021, số 84/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, số 111/NQ-HĐND ngày 07/12/2023, số 103/NQ-HĐND ngày 06/12/2024; cụ thể:

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí: (1) Kế hoạch trung hạn giao đầu kỳ là 392,792 tỷ đồng; (2) Kế hoạch trung hạn được giao hàng năm là 362,186 tỷ đồng, bằng 92% trung hạn đầu kỳ[[5]](#footnote-5); (3) Kế hoạch 2025 giao là 77,312 tỷ đồng; (4) Kế hoạch 2024 được cấp huyện cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang 2025 là 7,815 tỷ đồng[[6]](#footnote-6).

+ Nguồn vốn sử dụng đất: (1) Kế hoạch trung hạn giao đầu kỳ là 2.100 tỷ đồng; (2) Kế hoạch trung hạn giao hàng năm là 2.100 tỷ đồng, bằng 100% trung hạn đầu kỳ; (3) Kế hoạch 2025 giao là 392 tỷ đồng. Các địa phương triển khai giao kế hoạch trung hạn và hàng năm theo khả năng thực hiện nguồn thu.

- Bên cạnh đó, nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý hỗ trợ các huyện thực hiện các nhiệm vụ thuộc kế hoạch 2025[[7]](#footnote-7) và vượt thu xổ số kiến thiết năm 2024[[8]](#footnote-8), cụ thể:

+ Ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí: (1) Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 3.838 triệu đồng cho 02 huyện Đakrông và Hướng Hoá; (2) Hỗ trợ 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 là 12.000 triệu đồng cho 02 huyện Đakrông và Hướng Hoá.

+ Đấu giá quyền sử dụng đất: Hỗ trợ các huyện đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là 17.000 triệu đồng cho 04 huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong và Hải Lăng.

+ Xổ số kiến thiết: Hỗ trợ các huyện đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là 13.260 triệu đồng cho 03 huyện Gio Linh, Triệu Phong và Hải Lăng.

+ Vượt thu XSKT năm 2024: Xây dựng phòng ở công vụ cho giáo viên vùng khó là 10.214 triệu đồng cho 03 huyện Hướng Hoá, Đakrông, Vĩnh Linh.

b) Phương án chuyển tiếp kế hoạch đầu tư công của cấp huyện:Thực hiện điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm giai đoạn 2021-2025 của cấp huyện vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm giai đoạn 2021-2025 của ngân sách cấp tỉnh, cụ thể:

- Tổng nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, chi tiết danh mục Kế hoạch đầu tư công năm 2025, chi tiết danh mục Kế hoạch đầu tư công năm 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang kế hoạch năm 2025 của cấp huyện đã giao vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 ngân sách cấp tỉnh đối với nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí;

- Tổng nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, chi tiết danh mục Kế hoạch đầu tư công năm 2025, chi tiết danh mục Kế hoạch đầu tư công năm 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang kế hoạch năm 2025 của cấp huyện đã giao vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ngân sách cấp tỉnh đối với nguồn vốn sử dụng đất;

- Chi tiết danh mục Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và vượt thu xổ số kiến thiết năm 2024 đối với các nhiệm vụ được tỉnh cân đối hỗ trợ huyện (Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Hỗ trợ 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Hỗ trợ các huyện đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Hỗ trợ các huyện xây dựng phòng ở công vụ cho giáo viên vùng khó).

**5.** **Dừng chủ trương đầu tư dự án GPMB phục vụ dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1 đến cảng Cửa Việt** *(Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 09/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Dự án GPMB để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1 đến cảng Cửa Việt được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10/3/2021 và điều chỉnh tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 với tổng mức đầu tư là 345,55 tỷ đồng từ ngân sách địa phương, thời gian thực hiện năm 2021-2022. Dự án án có chiều dài 13,8km đi qua các địa phương: TP Đông Hà, huyện Gio Linh, Cam Lộ. Đến nay, đã bàn giao 4,55km/13,8km và 06 cầu trên tuyến cho đơn vị thi công[[9]](#footnote-9), có 2,5km đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường nhưng chưa chi trả, còn 6,75km chưa phê duyệt phương án bồi thường.

Dự án đã được bố trí kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 205.123 triệu đồng *(Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND tỉnh)*. Đến nay dự án đã giải ngân là 10.639,588/10.639,588 triệu đồng *(đạt 100% kế hoạch vốn bố trí)*, trong đó: Thanh toán 6.380,612 triệu đồng; tạm ứng 4.258,976 triệu đồng.

Việc đề nghị dừng chủ trương đầu tư dự án phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025[[10]](#footnote-10). Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ cảng Cửa Việt đến Quốc lộ 1 đã bị đóng (do Ngân hàng thế giới không đồng ý gia hạn thời gian và không tiếp tục cấp vốn) theo ý kiến của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) tại văn bản số 1613/BGTVT-KHĐT ngày 18/02/2025 về việc đóng dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ cảng Cửa Việt đến Quốc lộ 1. Nên không còn cơ sở để tiếp tục triển khai thực hiện Dự án Giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1 đến cảng Cửa Việt.

Sau khi được HĐND tỉnh chấp thuận dừng dự án. Ban Kinh tế - Ngân sách kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện thủ tục, trình cấp có thẩm quyền đóng Dự án; thực hiện công tác quyết toán Dự án, bàn giao tài sản đảm bảo tuân thủ theo quy định; Giao UBND các địa phương liên quan tiếp nhận để quản lý, tránh tái lấn chiếm các vị trí đã được bàn giao mặt bằng nhưng nhà thầu chưa thi công.

**6. Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh** **tế Đông Tây - giai đoạn 1** *(Tờ trình số ……/TTr-UBND ngày …../6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây - Giai đoạn 1 đã được HĐND tỉnh phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại các Nghị quyết: số 105/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; số 16/NQ-HĐND ngày 12/5/2021; số 39/NQ-HĐND ngày 14/7/2022, UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án tại các Quyết định số 4282/QĐ-UBND ngày 17/12/2021; số 832/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 và số 1342/QĐ-UBND ngày 29/4/2025. Việc đề nghị điều chỉnh dự án phù hợp với quy định tại Điều 37, khoản 5 Điều 46 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15. Nội dung đề nghị điều chỉnh gồm:

1. Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

- Tổng mức đầu tư đã được duyệt: 2.060 tỷ đồng.

- Tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh: 2.731,779 tỷ đồng.

- Lý do điều chỉnh: Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, có phát sinh tăng chi phí giải phóng mặt bằng do khối lượng diện tích nhà cửa, vật kiến trúc, số lượng lăng mộ…bị ảnh hưởng trong quá trình lập chủ trương đầu tư là số liệu tạm tính, khảo sát chưa chính xác; tại thời điểm kiểm kê, áp giá, lập phương án bồi thường hỗ trợ thì khối lượng kiểm kê mới chi tiết và chuẩn xác lại theo phạm vi giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án. Bên cạnh đó, đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu trong giai đoạn kiểm kê, áp giá, lập phương án bồi thường hỗ trợ thì đơn giá được cập nhật theo các Quyết định mới của UBND tỉnh quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh được áp dụng làm thay đổi đơn giá và chính sách bồi thường, hỗ trợ dẫn đến chi phí giải phóng mặt bằng tăng lên (từ 326,283 tỷ đồng lên 866,985 tỷ đồng). Bên cạnh đó, chi phí xây dựng cũng điều chỉnh tăng do: điều chỉnh đoạn tuyến qua Trường bắn biển Quân khu 4 và dự phòng yếu tố trượt giá, phát sinh khối lượng, dẫn đến vượt tổng mức đầu tư dự án đã được phê duyệt. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến tăng từ 2.060 tỷ đồng lên 2.731,779 tỷ đồng, tăng khoảng 671,779 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

2. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn đầu tư đã được phê duyệt: 2.060 tỷ đồng; trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 1.643,612 tỷ đồng

+ Ngân sách tỉnh: 416,388 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư đề nghị điều chỉnh: 2.731,779 tỷ đồng; trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 1.864,793 tỷ đồng.

+ Ngân sách tỉnh và nguồn vốn khác: 866,986 tỷ đồng.

- Lý do điều chỉnh: Điều cơ cấu nguồn vốn để phù hợp với tổng mức đầu tư dự kiến sau điều chỉnh.

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

- Thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt (tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 14/7/2022): Năm 2021-2026.

- Thời gian thực hiện dự án đề nghị điều chỉnh: Năm 2021-2027.

- Lý do điều chỉnh: Do vướng mắc trong công tác GPMB và do xử lý nền đất yếu nênmất nhiều thời gian để thực hiện**.** Vì vậy, cần gia hạn thời gian thực hiện dự án để triển khai hoàn thành các hạng mục còn lại của dự án. Việc điều chỉnh là do nguyên nhân bất khả kháng làm thay đổi thời gian thực hiện phù hợp với điểm c, khoản 2 điều 46 Luật Đầu tư công 2024.

**7. Dừng chủ trương đầu tư công trình Cầu vượt lũ Ly Tôn - xã Tà Long** *(Tờ trình số …../TTr-UBND ngày …../6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

- Công trình Cầu vượt Ly Tôn - xã Tà Long được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 với tổng mức đầu tư là 10.936 triệu đồng từ nguồn vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022, thời gian thực hiện năm 2023. Do công trình nằm giữa lòng sông, địa bàn miền núi hiểm trở, thời điểm triển khai thi công bước vào giai đoạn cao điểm của mùa mưa lũ nên gặp nhiều khó khăn trong công tác tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện dự án gặp vướng mắc về công tác GPMB, cụ thể: Tuyến đường hai đầu cầu dài khoảng 130m, chủ yếu đi qua đất của 04 hộ dân và 01 nhà sinh hoạt cộng đồng. Mố cầu M1, M2, khu vực gia công vật liệu, bãi đúc dầm cũng nằm trên phần đất của các hộ dân chưa được giải tỏa; đến thời điểm kết thúc thời gian thực hiện dự án, mặt bằng vẫn chưa được bàn giao.

Kế hoạch vốn bố trí và giải ngân: Vốn đã bố trí 10.936 triệu đồng[[11]](#footnote-11); tổng số vốn đã giải ngân từ thời điểm triển khai đến nay là 892,47 triệu đồng/10.936 triệu đồng (đạt 8,16% kế hoạch), trong đó bao gồm các chi phí: QLDA (30%); khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, lập nhiệm vụ khảo sát, giám sát khảo sát, thẩm định, bảo hiểm công trình, lập HSMT, đánh giá HSDT xây lắp, chi phí thẩm tra quyết toán và một số chi phí khác.

Dự án sử dụng 100% vốn Ngân sách trung ương hỗ trợ khắc phục thiên tai năm 2022, thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31/12/2023. Do không giải ngân được vốn đã bố trí, nên kế hoạch vốn phân bổ đã bị huỷ dự toán và thu hồi về ngân sách trung ương (Theo văn bản số 1091/BKHĐT-KTNN ngày 15/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Hiện nay, nguồn vốn ngân sách địa phương đang khó khăn, nguồn thu từ đấu giá, đấu thầu quyền sử dụng đất dự kiến hụt thu trên 1.000 tỷ đồng so với kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 đã giao nên việc cân đối bổ sung vốn cho dự án này là rất khó khăn. Vì vậy, dự án không có nguồn vốn để tiếp tục thực hiện.

Việc đề nghị dừng chủ trương đầu tư công trình Cầu vượt lũ Ly Tôn - xã Tà Long phù hợp quy định tạiĐiều 37 Luật Đầu tư công năm 2024 và Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Và theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Luật Đầu tư công năm 2024 *“Không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư”,* do đó, cần phải dừng chủ trương đầu tư dự án hiện tại, thực hiện công tác quyết toán các hạng mục đã thực hiện (khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, lập nhiệm vụ khảo sát, giám sát khảo sát, thẩm định..) để đảm bảo tính hợp pháp, làm cơ sở xây dựng và phê duyệt dự án mới theo quy định.

**8. Kéo dài thời gian bố trí vốn dự án Đường nối cầu An Mô vào khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn** *(Tờ trình số …../TTr-UBND ngày …../6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Dự án Đường nối cầu An Mô vào Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 70/NQ-HDND ngày 31/3/2017; phê duyệt điều chỉnh vốn và thời gian thực hiện dự án tại Nghị quyết số 265/NQ-HDND ngày 19/10/2017 và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 với tổng mức đầu tư là 79.495 triệu đồng *(trong đó: nguồn Ngân sách trung ương hỗ trợ là 66.600 triệu đồng và nguồn Ngân sách tỉnh là 12.895 triệu đồng)*; Dự án thuộc nhóm C; Thời gian thực hiện: 2018-2025. Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 19/7/2023.

Việc tiếp tục đề nghị kéo dài thời gian bố trí vốn cho dự án phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 57 Luật Đầu tư công 2024[[12]](#footnote-12). Đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung thông tin kết quả kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc chậm thực hiện dự án để HĐND tỉnh có cơ sở xem xét kéo dài thời gian bố trí vốn.

**Phần 2. Tài chính công**

**1. Quyết toán ngân sách địa phương năm 2024** *(Tờ trình số /TTr-UBND ngày …./6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**2. Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (***Tờ trình số /TTr-UBND ngày …./6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

***a) Căn cứ pháp lý, trình tự, thủ tục và thẩm quyền***

Nội dung quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025 được xây dựng trên cơ sở quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; các Văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính: số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 và số 8911/BTC-NSNN ngày 20/6/2025 về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, ngân sách nhà nước khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan; đồng thời, lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương; ý kiến tham gia của UBMTTQVN tỉnh; được Sở Tư pháp thẩm định theo quy định và đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, hoàn thiện.

Đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh tại điểm c và điểm d khoản 9 Điều 30[[13]](#footnote-13) Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

***b) Sự cần thiết***

Để có cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là đối với ngân sách cấp tỉnh và cấp xã sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; việc ban hành Nghị quyết mới của HĐND tỉnh thay thế Nghị quyết số 151/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 là cần thiết, nhằm kịp thời triển khai thực hiện trong năm 2025.

***c) Nội dung***

Nghị quyết này quy định cụ thể về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025 trên cơ sở bám sát các nguyên tắc xử lý tài chính, ngân sách nhà nước khi xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại các Văn bản: số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 và số 8911/BTC-NSNN ngày 20/6/2025; cụ thể:

- Việc phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách sau khi sắp xếp đơn vị hành chính được thực hiện theo hướng điều tiết nguồn thu từ cấp huyện lên cấp tỉnh (trừ huyện đảo Cồn Cỏ, sau sắp xếp trở thành đặc khu),

- Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện trước khi sắp xếp được phân bổ lại cho cấp tỉnh và cấp xã thực hiện, phù hợp với nhiệm vụ được giao, theo quyết định của cấp có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật. Trường hợp UBND cấp xã sau khi sắp xếp được cấp có thẩm quyền giao thực hiện các nhiệm vụ chi thuộc cấp huyện trước đây, UBND tỉnh sẽ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung dự toán theo thẩm quyền.

***d) Kiến nghị***

Việc tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/7/2025 là tình huống phát sinh cấp thiết trong thực tiễn quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách, cần được xử lý kịp thời để đảm bảo vận hành mô hình chính quyền hai cấp theo đúng quy định pháp luật và tránh gián đoạn trong hoạt động phân bổ ngân sách nhà nước. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp: “b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn”. Trên cơ sở đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025 tại Văn bản số 1776/STC-QLNS ngày 12/6/2025 của Sở Tài chính, Ban Kinh tế - Ngân sách kiến nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết này theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025[[14]](#footnote-14). Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết, trong đó có 25 khoản thu hưởng 100%; 12 khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm và 9 nội dung phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã năm 2025 *(Có Phụ lục so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo kèm theo).*

**3. Quy định điều chỉnh, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 giữa các cấp ngân sách theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp** *(Tờ trình số /TTr-UBND ngày …./6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

***a) Căn cứ pháp lý, trình tự, thủ tục và thẩm quyền***

Việc ban hành điều chỉnh, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 giữa các cấp ngân sách theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên cơ sở các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Ngân sách năm 2015; các Văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính: số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 và số 8911/BTC-NSNN ngày 20/6/2025 về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, ngân sách nhà nước khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh theo quy định tại điểm e khoản 9 Điều 30[[15]](#footnote-15) Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

***b) Sự cần thiết***

Để đảm bảo căn cứ pháp lý cho việc điều chỉnh, phân bổ lại dự toán ngân sách năm 2025 phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đảm bảo tổ chức điều hành ngân sách hiệu quả, liên tục, thống nhất giữa bộ máy chính quyền và dự toán ngân sách địa phương, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về nguyên tắc điều chỉnh, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 giữa các cấp ngân sách theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp là cần thiết.

***c) Nội dung***

Nghị quyết này quy định nguyên tắc điều chỉnh, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 giữa các cấp ngân sách sau sắp xếp đơn vị hành chính, áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến quản lý, sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Về nguyên tắc điều chỉnh, phân bổ dự toán: Việc điều chỉnh, phân bổ bảo đảm tổng mức, cơ cấu thu - chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với mô hình hai cấp và phân cấp nhiệm vụ chi sau sắp xếp. Dự toán cấp xã được xác định trên cơ sở cộng gộp nhiệm vụ chi từ các xã sáp nhập và từ cấp huyện chuyển xuống (Riêng đối với đặc khu Cồn Cỏ, giữ nguyên dự toán ngân sách đã giao cho huyện đảo Cồn Cỏ trước khi sắp xếp). Dự toán ngân sách năm 2025 cấp huyện được rà soát, trừ số đã chi, phân bổ lại cho cấp tỉnh hoặc xã theo chức năng mới. Ngân sách tỉnh thực hiện bổ sung cân đối và có mục tiêu cho cấp xã, trên cơ sở phần đã giao cho cấp huyện. Dự toán đã giao cho các đơn vị cấp huyện được rà soát, phân bổ lại hoặc chuyển giao phù hợp. Phần dự toán chưa phân bổ của cấp huyện được điều chỉnh để phân bổ lại cho cấp xã, phường, đặc khu. UBND cấp huyện lập phương án phân bổ các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ có mục tiêu và chính sách an sinh xã hội cho cấp xã bảo đảm chính sách, nhiệm vụ không gián đoạn.

***d) Kiến nghị:*** Ban Kinh tế - Ngân sách kiến nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua Nghị quyết.

**4. Đề án kiện toàn Quỹ Phát triển đất tỉnh cấp** *(Tờ trình số /TTr-UBND ngày …./6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

***Số vốn Quỹ phát triển đất được giao đến 31/12/2024:*** **556.253** triệu đồng.Lũy kế từ khi thành lập đến nay, Quỹ phát triển đất đã thực hiện: Ứng vốn cho 32 dự án trên địa bàn tỉnh, với tổng giá trị là 408.286 triệu đồng; thu hồi vốn ứng được 147.118 triệu đồng. Số vốn ứng chưa hoàn trả là 235.176 triệu đồng.

***Hiệu quả sử dụng vốn Quỹ phát triển đất:***Từ khi thành lập năm 2011 đến nay, với hoạt động quản lý kiêm nhiệm, Quỹ phát triển đất vẫn đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ ứng vốn theo quy định tại Luật Đất đai 2003, Luật Đất đai 2013, Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ và các chỉ đạo của tỉnh, phát huy hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính để ứng vốn phục vụ công tác GPMB, phục vụ cho các nhiệm vụ phát triển quỹ đất. Lũy kế Quỹ phát triển đất đã thực hiện ứng vốn cho 32 dự án, nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh với tổng số vốn là 408.286 triệu đồng. Nguồn vốn Quỹ phát triển đất tỉnh đã góp phần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án tái định cư qua đó đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm của tỉnh như dự án đường Cảng hàng không Quảng Trị, Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mêkông…. Kịp thời bố trí vốn giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất khi chưa cân đối, bố trí được ngân sách như dự án Khu đô thị thương mại – dịch vụ Nam Đông Hà, Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà, Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt, thị xã Quảng Trị …Có nguồn lực để hỗ trợ UBND các huyện, thị xã, thành phố có khó khăn về tài chính đầu tư hoàn thành nhiều dự án đấu giá đất đưa vào đấu giá kịp thời tạo nguồn thu cho ngân sách các cấp phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Đề án kiện toàn Qũy phát triển đất tỉnh tại kỳ họp lần này phù hợp với các quy định của luật Đất đai 2024; được cụ thể hóa tại điểm a, b, c khoản 2[[16]](#footnote-16) Điều 26 Nghị định 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ hướng dân thi hành Luật Đất đai 2024; Khoản 1[[17]](#footnote-17), Điều 25 Nghị định 104/2024/NĐ-CP quy định về xử lý chuyển tiếp Quỹ Phát triển đất tỉnh. Các quy định pháp luật liên quan có ý nghĩa trực tiếp trong việc tập trung nguồn lực tài chính kịp thời đáp ứng nhu cầu ứng vốn phục vụ giải phóng mặt bằng, tái định cư; tạo quỹ đất để giao đất thực hiện chính sách đất đai; tạo lập, phát triển quỹ đất tái định cư và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhằm kịp thời giải quyết yêu cầu ban đầu cho nhiệm vụ phát triển KTXH địa phương do cơ chế khác biệt trong việc vận hành và sử dụng Qũy phát triển đất giữa 2 tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị sau khi sáp nhập.

Qua rà soát, để có cơ sở điều hành chuyển tiếp quỹ sau khi tỉnh mới chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống qua “***Đề án kiện toàn Quỹ Phát triển đất tỉnh cấp”*** với hình thức kiêm nhiệm theo đề nghị của UBND tỉnh trình tại kỳ họp.

**Phần 3. Quy định, chính sách**

**1. Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị** *(Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 09/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**a) Cơ sở pháp lý, thẩm quyền:** Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trình HĐND tỉnh quyết định là phù hợp với các quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; điểm h[[18]](#footnote-18), khoản 9 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015; khoản 3[[19]](#footnote-19) Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/02/2016 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật Ngân sách và điểm a, khoản 3[[20]](#footnote-20) Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật; tình hình thực tế tại địa phương. Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến góp ý rộng rãi bằng văn bản của các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương; ý kiến tham gia của UBMTTQVN tỉnh; được Sở Tư pháp thẩm định theo quy định và đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, hoàn thiện. Đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quyết định.

**b) Nội dung**

Trình HĐND tỉnh quyết định có 05 nhóm đối tượng hỗ trợ và quy định mức hỗ trợ gồm: **(1)** Hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật; **(2)** Hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật; **(3)** Hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản); **(4)** Hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai; **(5)** Hỗ trợ đối với sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm diện tích đang sản xuất hoặc diện tích có muối được tập kết trên ruộng. Nguồn kinh phí bố trí: Từ nguồn Ngân sách trung ương hỗ trợ; NSĐP và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện 05 nhóm nội dung hỗ trợ đảm bảo phù hợp theo điểm a, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ. **Riêng đối với định mức hỗ trợ để thực hiện các nội dung** (1), (2), (3), (5) tại Tờ trình UBND tỉnh quy định lại **bằng m**ức quy định hỗ trợ tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ là chưa phù hợp với quy định điểm h, khoản 9 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và hướng dẫn tại khoản 3[[21]](#footnote-21) Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/02/2016 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách 2015.

**c) Kiến nghị.**

- Đề nghị HĐND tỉnh thông qua mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cho 05 nhóm đối tượng hỗ trợ theo đề nghị của UBND tỉnh. Tuy nhiên, về định mức hỗ trợ để thực hiện các nội dung (1), (2), (3), (5), đề nghị HĐND tỉnh **không quy định lại** mà cho phép áp dụng mức bằng mức quy định hỗ trợ tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ để đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành tại điểm h, khoản 9 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015; khoản 3 Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/02/2016 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách 2015; chỉ quy định nội dung và mức hỗ trợ cụ thể đối với nhóm hỗ trợ (2) về nội dung: Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên ½ chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn từ 3 năm tuổi; nhóm (4) về hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai để phù hợp với thực tế của địa phương theo đề nghị của UBND tỉnh. đảm bảo trong khung chính sách tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ.

- UBND tỉnh báo bổ sung thiệt hại 3 năm gần nhất, để ước tổng dự toán kinh phí phải chi trả hàng năm khai áp dung cơ chế theo Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ khi HĐND tỉnh ban hành nghị quyết. Đồng thời, đánh giá lại mức độ thiệt hại trên địa bàn tỉnh do thiên tai kể từ ngày 01/9/2024 chưa được nhận hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ phải chi trả để áp dụng điều khoản chuyển tiếp theo đề nghị của UBND tỉnh;

**2. Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh** *(Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 09/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**a) Cở sở pháp lý, thẩm quyền.** Việc trình HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh phù hợp với các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025[[22]](#footnote-22), Luật lâm nghiệp năm 2017, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và khoản 2[[23]](#footnote-23) Điều 6 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng. Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến góp ý UBMTTQVN tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đã tổng hợp hoàn thiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**b) Nội dung, kiến nghị**

Qua rà soát, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh như sau: Giao UBND tỉnh quyết định thanh lý đối với rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước đầu tư toàn bộ thông qua chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ; rừng trồng của các chủ rừng là tổ chức nhà nước được đầu tư bằng nguồn kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; rừng trồng do Nhà nước thu hồi, được tặng cho hoặc trường hợp chuyển quyền sở hữu rừng trồng khác theo quy định của pháp luật do thiên tai, dịch sâu bệnh và sinh vật khác gây hại rừng đảm bảo theo các trình tự, thủ tục quy định cụ thể tại Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ.

**Phần 4. Danh mục Khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất**

**1. Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh năm 2025** *(Tờ trình số 105 /TTr-UBND ngày 10/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**a) Cở sở pháp lý**

Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh năm 2025 trình kỳ họp HĐND tỉnh lần này là Dự án Khu dân cư Nam sông Hiếu, Phường 4, thành phố Đông Hà xác định đã phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030[[24]](#footnote-24), Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2045[[25]](#footnote-25), Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu chức năng hai bờ sông Hiếu, thành phố Đông Hà[[26]](#footnote-26), Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường 4[[27]](#footnote-27), Dự án nằm trong Chương trình phát triển phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, định hướng đến 2045[[28]](#footnote-28). Dự án trước đây đang thực hiện các thủ tục đầu tư đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo tiêu chí Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ sủa đổi tại nghị định 35/2025/NĐ-CP ngày 20/6/2023[[29]](#footnote-29), đã có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại văn bản số 1613-CV/TU ngày 22/7/2024. Tuy nhiên, dự án không đáp ứng điều kiện theo khoản 1, Điều 126 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất. Vì vậy, tại kỳ họp lần này UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua theo cơ chế của Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất, Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội.

**b) Thẩm quyền**

Dự án Khu dân cư Nam sông Hiếu, Phường 4, thành phố Đông Hà đề nghị HĐND tỉnh thông qua cơ chế thí điểm nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh năm 2025 **theo hình thức thỏa thuận về nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất** của nhà đầu thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh theo điểm d[[30]](#footnote-30), khoản 1 Điều 4 và khoản 2[[31]](#footnote-31) Điều 4 của Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội; khoản 10[[32]](#footnote-32) Điều 4 Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

**c) Nội dung, kiến nghị**

- Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh năm 2025 thông qua hình thức thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất quy định tại Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội, Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ trình kỳ họp HĐND tỉnh lần này là Dự án Khu dân cư Nam sông Hiếu, Phường 4, thành phố Đông Hà với quy mô diện tích 9,94 ha do Công ty Cổ phần Hawee Parkland Đông Hà làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư dự kiến 751,9 tỷ đồng; thời gian, tiến độ thực hiện dự án từ năm 2025 - 2030.

- UBND tỉnh chỉ đạo rà soát xác định diện tích các loại đất thuộc dự án thí điểm phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng sản xuất (nếu có) để trình cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi trước khi thực hiện dự án theo quy định pháp luật hiện hành.

**2.****Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Đợt 3)** *(Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 22/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**2.1. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền**

Việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Đợt 3) phù hợp với các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn hiện hành. UBND tỉnh giao Sở Tài chính có văn bản lấy ý kiến các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã đề xuất danh mục các khu đất; trên cơ sở tổng hợp đề xuất của các đơn vị; ý kiến tham gia của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham gia đã được cơ quan soạn thảo tổng hợp, tiếp thu và hoàn thiện. Đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại điểm a[[33]](#footnote-33), khoản 1, điểm b[[34]](#footnote-34) khoản 1 và khoản 4[[35]](#footnote-35) Điều 126 Luật Đất đai 2024 và điểm i[[36]](#footnote-36) khoản 2, điểm b[[37]](#footnote-37) khoản 3 Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ, là điều kiện để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo điểm a và điểm b khoản 1 Điều 126 Luật Ddất đai 2024 và triển khai các thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu và quy định pháp luật có liên quan.

**2.2. Nội dung**

Các khu đất trình HĐND tỉnh thông qua danh mục khu đất thực hiện đấu thầu dự án có sử dụng đất (đợt 3) gồm 15 khu đất bổ sung và 04 khu đất điều chỉnh như sau:

***a) Khu đất thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP: Gồm 03 khu đất phù hợp với các tiêu chí tại Nghị quyết số 109/2024/NQ-HĐND[[38]](#footnote-38):***

(1) Khu đô thị sinh thái Nam sông Hiếu, phường Đông Lễ với diện tích 65 ha, thời gian thực hiện năm 2025-2030 tại Phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà:

(2) Khu đô thị Nghĩa Hy, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ với diện tích 149,55 ha, thời gian thực hiện năm 2025-2025 tại thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ:

(3) Khu dân cư Phan Xá Phường, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ với diện tích 55,31 ha, thời gian thực hiện năm 2025-2025 tại Cam Thành, huyện Cam Lộ.

***b) Khu đất thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm b khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP: Gồm 12 khu đất (11 Khu đất điện gió và Khu phức hợp thể thao Tây đô) và 04 khu đất điện gió điều chỉnh tăng thêm quy mô như sau:***

**(1) Nhóm các Khu đất dự án điện gió:** Qua rà soát các quy định của pháp luật, khảo sát thực địa của 15 dự án điện gió lần này, các dự án Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025. Trong 15 dự án có: **04 dự án** được bổ sung tăng thêm quy mô công suất 92 MW là những dự án đã được HĐND tỉnh ban hành danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng trị tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 04/4/2025, bao gồm: (1) Dự án NMĐG SCI Tân Thành (tăng thêm 12MW), (2) Dự án NMĐG Hưng Bắc tăng thêm 40MW), (3) Dự án NMĐG Đức Thắng 2 (tăng thêm 20MW) và (4) Dự án NMĐG TK Power (tăng thêm 20 MW) trình lại HĐND tỉnh bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án có sử dụng đất với diện tích sử dụng đất vùng dự án tăng thêm 57,8 ha *(đất có thời hạn (0,35 ha/MW) là 32,2 ha và diện tích đất tạm thời 0,3 ha/MW là 25,6 ha).* **11 dự án** điện gió mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bổ sung với tổng công suất 446 MW, diện tích sử dụng đất 289,9 ha *(đất có thời hạn (0,35 ha/MW) là 156,1 ha và diện tích đất tạm thời 0,3 ha/MW là 133,8 ha,)* bằng mức tối đa quy định tại Điều 12 Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BCT ngày 21/02/2023 của Bộ Công thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió.

Qua rà soát các dự án do UBND tỉnh đề xuất và sự đồng bộ về các quy hoạch có liên quan, tổng diện tích đất quy hoạch phát triển các dự án điện năng lượng Quảng Trị theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Tri là 4.946 ha; trong đó, phê duyêt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện Hướng Hóa đến năm 2030 tại Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 16/3/2025 của UBND tỉnh là 2.213,47 ha, bằng diện tích Quy hoạch tỉnh đã quyết định trên địa bàn huyện Hướng Hóa. Kết quả thực hiện Quy hoạch sử dụng đất năng lượng đến ngày 17/3/2025 tại địa bàn huyện Hướng Hóa là 414,51 ha; trên địa bàn huyện Hướng Hóa còn dự địa đất năng lượng để phát triển các dự án trên địa bàn huyện Hướng Hóa để thực hiện các dự án điện gió đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025.

Các dự án điện gió đề xuất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đã phù hợp với Quy hoạch tỉnh đến năm 2030; quy hoạch điều chỉnh sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030 của các huyện Hướng Hóa, Đakrông và huyện Cam Lộ. Các đơn vị khảo sát dự án điện gió**[[39]](#footnote-39) cam kết khi thực hiện dự án sẽ bóc tách phần diện tích** chồng lấn lên dự án điện gió khác đề xuất trong giai đoạn khảo sát, đã được UBND tỉnh phê duyệt bổ sung tích hợp vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hướng Hóa tại Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 16/3/2025.

**(2) Khu phức hợp thể thao Tây Đô, diện tích sử dụng đất 0,5 ha, thời gian thực hiện năm 2025-2026 tại xã Gio Sơn, huyện Gio Linh:** Dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 17 Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 và thuộc trường hợp đấu thầu dự án có sử dụng đất quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP. Khu đất thực hiện dự án phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Gio Linh được phê duyệt tại Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của UBND tỉnh.

**c) Kiến nghị**

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Đợt 3) trình tại kỳ này gồm: **03 khu đất** làm khu đô thị, khu dân cư phù hợp với các tiêu chí tại Nghị quyết số 109/2024/NQ-HĐND; **11 Khu đất** **điện gió bổ sung mới**, **04 khu đất** điện gió bổ sung điều chỉnh tăng thêm quy mô và **Khu phức hợp thể thao Tây đô** theo tiêu chí phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP theo đề nghị của UBND tỉnh. Sau khi HĐND tỉnh thông qua danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án có sử dụng đất, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo rà soát điều chỉnh, cập nhật vào Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại địa bàn huyện Hướng Hóa, quy hoạch vùng, quy hoạch nông thôn của cấp huyện đã được phê duyệt để đảm bảo đồng bộ, phù hợp với Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ khi thực hiện các thủ tục cấp chủ trương đầu tư, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất đảm bảo theo quy định mới phân cấp của Chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025.

**Phần 5. Thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất - rừng**

**1. Danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, rừng phòng hộ vào các mục đích khác** *(Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh và Tờ trình số …/TTr-UBND ngày …/6/2025 của UBND tỉnh)*

**a) Cơ sở pháp lý, nội dung, trình tự, thủ tục**

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi 303,28 ha đất để thực hiện 20 dự án tại 06 địa phương trong tỉnh; chuyển mục đích sử dụng đất 457,71 ha (Đất trồng lúa 5,17 ha, đất rừng phòng hộ 3,26 ha, đất rừng sản xuất 449,28 ha) để thực hiện 22 dự án tại 07 địa phương. Qua rà soát danh mục các dự án đề nghị thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất do UBND tỉnh trình đã đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều 67, khoản 5 Điều 72, Điều 79, Điều 122 và khoản 3 Điều 252 Luật Đất đai năm 2024, Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Đầu tư năm 2020 và các văn bản hướng dẫn hiện hành; các dự án được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Trị theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; các chủ đầu tư đã tiếp thu hoàn thiện hồ sơ dự án theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách trong quá trình khảo sát thực tế; được UBND cấp huyện và các sở, ngành, đơn vị đề xuất bằng văn bản, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

**b) Một số nội dung cụ thể có ý kiến khác**

- Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh chỉ cho phép thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất khi đảm bảo điều kiện trước HĐND tỉnh quyết định tại kỳ họp đối với các dự án sau:

+ Phải có văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 5 Quy chế số 08-QC/TU ngày 20/11/2024 của Tỉnh ủy đối với một số dự án quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội có yếu tố tác động lớn đến cộng đồng, môi trường gồm: (1) Dự án Đầu tư khai thác và chế biến quặng titan tại xã Trung Giang, huyện Gio Linh; (2) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác cơ sở hạ tầng KCN Quán Ngang giai đoạn 3 tại xã Gio Quang, huyện Gio Linh; (3) Nhóm dự án 05 Khu chăn nuôi lợn công nghệ cao tại xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông; (4) Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm (cát thạch anh) tại khu vực xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị của Công ty Cổ phần khoáng sản. Những Dự án trên Ban Kinh tế - Ngân sách đã có Văn bản số 53/HĐND-KTNS ngày 16/6/2025, số 63/HĐND-KTNS ngày 21/6/2025 gửi UBND tỉnh để thực hiện quy trình xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy trước khi trình HĐND tỉnh.

Riêng Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm (cát thạch anh) tại khu vực xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị của Công ty Cổ phần khoáng sản làm chủ đầu tư đề nghị thu hồi đất và chuyển mục đích sử đụng dất rừng sản xuất với diện tích 82,8 ha. Qua rà soát, dự án này đã phù hợp với các quy hoạch[[40]](#footnote-40); được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép thăm dò số 64/GP-BTNMT ngày 23/02/2024 trong thời hạn 36 tháng; Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia phê duyệt trự lượng quặng titan sa khoáng và khoáng sản đi kèm (cát thạch anh) khu vực xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị tại Quyết định số 1312/QĐ-HĐTLQG ngày 06/01/2025; UBND tỉnh cấp chủ trương đầu tư tại Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 với diện tích 82,8 ha, công suất thiết kế sản phẩm quặng titan sa khoáng 8.520 tấn KVN/năm và sản phẩm cát thạch anh 500.000 tấn/năm, thời gian thực hiện dự án đến năm 2035, lộ trình giao đất chia làm 3 giai đoạn: giai đoạn 1 là 27,8 ha thực hiện đến hết năm 2025, giai đoạn 2 là 30 ha thực hiện từ năm 2025 đến 2030, giai đoạn 3 là 25 ha thực hiện từ năm 2030 đến 2035. Tuy nhiên, **Dự án chưa được cấp phép khai thác của Bộ Tài nguyên và Môi trường.** Đề nghị HĐND tỉnh chỉ cho phép thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất theo lộ trình của dự án đã được cấp chủ trương đầu tư sau khi được Bộ Tài nguyên cấp phép khai thác để hạn chế tác động xấu đến môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Kết luận số 86-KL/TU ngày 05/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về vấn đề khai thác khoáng sản titan, cát thạnh anh gắn với chế biến sâu, theo nhu cầu và tiến độ dự án.

+ Cho phép điều chỉnh lại thông tin chủ đầu tư, địa điểm thực hiện, diện tích cụ thể dự án để phù hợp với hồ sơ dự án và thực tế dự án dự kiến thực hiện so với Tờ trình của UBND tỉnh khi ban hành nghị quyết đối với các dự án: Trạm biến áp 500Kv Lao Bảo (Hướng Hóa) và đường dây 220Kv đấu nối do Ban Quản lý dự án điện 1 làm chủ đầu tư tại thị trấn Khe Sanh và xã Tân hợp thuộc huyện Hướng Hóa với diện tích 22,4 ha; Dự án Khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp địa điểm tại xã Phong Bình thuộc huyện Gio Linh; Dự án Trang trại chăn nuôi lơn công nghệ cao khép kính Vĩnh Hà 1 với diện tích 24,74 ha; Dự án Trang trại chăn nuôi lơn công nghệ cao khép kính Vĩnh Hà 2 với diện tích 25,6 ha; bổ sung địa điểm thực hiện cụ thể đối với nhóm dự án nằm trên địa bàn huyện Cam Lộ gồm: Trạm biến áp 500Kv Lao Bảo (Hướng Hóa) và đường dây 220Kv; Trang trại Nam Hiếu; Trang trại Nam Hiếu 1.

- Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo: Các ngành, địa phương rà soát trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư (sắp hết hạn) của một số dự án đầu tư để phù hợp với tiến độ và khả năng thực hiện dự án theo cam kết khi giao đất, thuê đất. Thực hiện tích hợp, cập nhập các dự án đồng bộ với các quy hoạch, kế hoạch theo quy định mới về thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai quy định tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 trong quá trình tổ chức thu hồi đất, GPMB, giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án.

**c) Kiến nghị HĐND tỉnh**

Những nội dung cụ thể có ý kiến khác theo đề nghị trên của Ban Kinh tế Ngân sách khi được HĐND tỉnh chấp thuận, UBND tỉnh báo cáo, giải trình làm rõ; chủ tọa kỳ họp kết luận, đề nghị HĐND tỉnh thống nhất để tiếp thu hoàn thiện thông qua nghị quyết về chấp thuận chủ trương danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, rừng phòng hộ vào các mục đích khác năm 2025 trình tại kỳ họp**.**

**2. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh** *(Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 09/6/2025 và Văn bản số /UBND-KT ngày……..của UBND tỉnh)*

**a) Cơ sở pháp lý, thẩm quyền, hồ sơ thủ tục, nội dung**

**UBND tỉnh trình HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 06 dự án với diện tích là 16,4870 ha (trong đó: diện tích rừng sản xuất là 16,4870 ha). Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:**

Qua kết quả khảo sát thực tế và thẩm tra hồ sơ, các dự án đã đảm bảo điều kiện về hồ sơ và trình tự, thủ tục bảo đảm quy định tại khoản 21, Điều 1 của Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phú quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Điều 248 Luật Đất đai số 31/2014/QH15 và thuộc thấm quyền của HĐND tỉnh; tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Lâm nghiệp và các quy định của pháp luật chuyên ngành. Đảm bảo một trong các điều kiện về phù hợp với Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dựng rừng cấp huyện được có thẩm quyền phê duyệt. Hồ sơ các dự án đã được cấp có thấm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, kế hoạch vốn thực hiện, đã được thẩm định chủ trương CMĐSDR của Sở Nông nghiệp và Môi trường đủ điều kiện trình HĐND tỉnh.

**b) Kiến nghị HĐND tỉnh**

Chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện **06 dự án**, với tổng diện tích là **16,4870 ha, với 16,4870 ha** rừng trồng sản xuất. Giao UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện CMĐSD rừng chịu trách nhiệm về các thông tin, tính pháp lý, sự chính xác của số liệu, hợp lệ của hồ sơ và các nội dung liên quan đến dự án; chỉ đạo thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giao đất, cho thuê đất, trồng rừng thay thế, xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, không được làm thất thoát tài sản đất, rừng; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án, không đề đề xẩy ra kiếu kiện phức tạp, gây mất trật tự xã hội.

**Phần VI. Các dự thảo nghị quyết**

Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh được phân công thẩm tra **17 dự thảo** nghị quyết cá biệt, **01 dự thảo** nghị quyết quy phạm pháp luật. Các nội dung thẩm tra đã nêu tại Báo cáo này, khi được Chủ tọa kỳ họp kết luận thống nhất đề nghị bổ sung vào nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT HĐND tỉnh; - UBND tỉnh; - Đại biểu HĐND tỉnh; - VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;- VP UBND tỉnh;- Đại biểu dự họp;- Lưu: Ban KTNS, VT.  | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN****Nguyễn Đăng Ánh** |

1. “... 7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây: a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương; c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương...”. [↑](#footnote-ref-1)
2. : “Trường hợp các chương trình, dự án thực hiện qua 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp quy định tại điểm a, điểm d khoản 2 Điều này thực hiện vượt quá mức 20%, cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với vốn ngân sách trung ương, báo cáo Hội đồng nhân dân các cấp đối với vốn ngân sách địa phương do cấp mình quản lý cho phép phê duyệt nhưng không vượt quá mức 50% tương ứng với quy định tại điểm a, điểm d khoản 2 Điều này”. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong đó: 09 dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện qua 02 kỳ trung hạn và 16 dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 nhưng không bố trí đủ vốn hoàn thành, chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 [↑](#footnote-ref-3)
4. “4. Thẩm quyền quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm:

b) Đối với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2025 và Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang kế hoạch năm 2025 của ngân sách cấp huyện theo quy định tại khoản 9 Điều 59, khoản 7 Điều 60, khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ cấu nguồn vốn trong tổng mức đầu tư, phân cấp ngân sách địa phương, nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp quyết định việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của cấp huyện vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của ngân sách cấp tỉnh hoặc Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của ngân sách cấp xã.” [↑](#footnote-ref-4)
5. Thiếu 30,606 tỷ đồng do Thủ tướng Chính phủ giao thiếu cho tỉnh 173,986 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-5)
6. Theo báo cáo của 05 địa phương: huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hướng Hóa, Đakrông [↑](#footnote-ref-6)
7. Tại Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 06/12/2024, số 13/NQ-HĐND ngày 04/4/2025 của HĐND tỉnh [↑](#footnote-ref-7)
8. Tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh [↑](#footnote-ref-8)
9. Gồm: Gio Linh: 3,02km, Cam Lộ 1,09km, Đông Hà 450m; [↑](#footnote-ref-9)
10. “*2. Trường hợp chương trình, dự án đã được quyết định đầu tư, việc dừng chủ trương đầu tư chương trình, dự án được thực hiện trong các trường hợp sau đây:...c) Do nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được dẫn đến không thể tiếp tục thực hiện chương trình, dự án mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép”.* [↑](#footnote-ref-10)
11. (Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022; Thông báo số 53/UBND-CN ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về Danh mục công trình và mức vốn bố trí từ nguồn kinh phí Trung Ương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022); [↑](#footnote-ref-11)
12. “Trường hợp dự án đã gia hạn theo quy định tại điểm b và điểm c của khoản này mà phải tiếp tục gia hạn, cơ quan chủ quản dự án kiểm điểm trách nhiệm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với vốn ngân sách trung ương; Ủy ban nhân dân kiểm điểm trách nhiệm, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với vốn ngân sách địa phương”; [↑](#footnote-ref-12)
13. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn:

c) Quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Luật này;

d) Quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này và các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương; [↑](#footnote-ref-13)
14. đ) Thường trực Hội đồng nhân dân theo đề nghị của cơ quan trình quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân [↑](#footnote-ref-14)
15. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn:

e) Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương; [↑](#footnote-ref-15)
16. . Điểm a: HĐND tỉnh thoogn qua Đề án thành lập, Đề án giải thể Qũy Phát triển đất theo quy định tại Nghị định này; Điểm c: HĐND tỉnh quyết định mức vốn điều lệ ban đầu, vốn điều lệ bổ sung cấp Qũy phát triển đất theo quy định tại Nghị định này; Điểm c: Thông qua mức vốn điều lệ, mô hình hoạt động của Qũy Phát triển đất trong trường hợp có tháy đổi mức vốn điều lệ, mô hình hoạt động của quỹ theo quy định tại nghị định này; [↑](#footnote-ref-16)
17. . “1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo rà soát đối với Quỹ phát triển đất hiện có tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành; trường hợp cơ cấu tổ chức, Điều lệ tổ chức và hoạt động, hoạt động ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ phát triển đất chưa phù hợp với quy định tại Nghị định này thì kiện toàn tổ chức bộ máy, sửa đổi, bổ sung Quyết định thành lập, Điều lệ tổ chức và hoạt động, điều chỉnh hoạt động ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ theo quy định tại Nghị định này để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sau khi được **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua**. Việc rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, sửa đổi, bổ sung Quyết định thành lập, Điều lệ, điều chỉnh hoạt động ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ quy định tại khoản này phải hoàn thành trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành [↑](#footnote-ref-17)
18. . Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ PTKTXH, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương. [↑](#footnote-ref-18)
19. . Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ PTKTXH, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương không hỗ trợ [↑](#footnote-ref-19)
20. . Căn cứ khả nằng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất thực tế tại địa phuwong và pháp luật về ngân sách nhà nước, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối quy định tại khoản 1, 2,3,4,5 Điều 5 của Nghị định này. [↑](#footnote-ref-20)
21. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương **ngoài** các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ PTKTXH, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương không hỗ trợ. [↑](#footnote-ref-21)
22. . Quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền địa phương do pháp luật chuyên ngành quy định. [↑](#footnote-ref-22)
23. . HĐND cấp tỉnh **quy định** thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của địa phương [↑](#footnote-ref-23)
24. . Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; [↑](#footnote-ref-24)
25. . Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-25)
26. . Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của UBND tỉnh, Điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-26)
27. . Tại Quyết định số 384/QQĐ-UBND ngày 07/3/2024 của UBND thành phố Đông Hà; [↑](#footnote-ref-27)
28. . Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh và Kế hoạch phát triển nhà ở 5 năm được điều chỉnh tại Quyết định 3272/QĐ-UBND ngày 28/12/2023. [↑](#footnote-ref-28)
29. . Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có nhà ở là dự án dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hj tầng xã hội, hình thành từ một đơn vị ở trở lên theo QH xây dựng được phê duyệt hoặc dự án có quy mô sử dụng đất từ **20 ha trở lên** đối với trường hợp QHXD không xác định được đơn vị ở. [↑](#footnote-ref-29)
30. . Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết này, khu đất thực hiện dự án this điểm phải không thuộc danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất được HĐND cấp tỉnh thoogn qua theo quy định tại khoản 5 Điều 72 của Luật Đất đai [↑](#footnote-ref-30)
31. . UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh thông qua danh mục khu đất thực hiện thí điểm không phải thuộc danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất được HĐND cấp tỉnh thông qua theo quy định tại khoản 5 Điều 72 của Luật Đất đai [↑](#footnote-ref-31)
32. . UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp thông qua Nghị quyết ban hành dnah mục khu đất dự kiến thực hiện thí điểm quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội [↑](#footnote-ref-32)
33. . Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất trong các trường hợp sau đây: a) Dự á được quy định tại khoản 27 Điều 79 của Luật Này được HĐND cấp tỉnh quyết định việc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất. HĐND cấp tỉnh quyd dịnh các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. [↑](#footnote-ref-33)
34. . Dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất tại Điều 79 của Luật này và không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này mà thuộc trường hợp phải tổ cức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. [↑](#footnote-ref-34)
35. . DA đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm b khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư quy định tại khoản 3 Điều này và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; [↑](#footnote-ref-35)
36. . Dự án đầu tư xây dựng công trình năng lượng thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về điện lực khi có từ 02 nhà đầu tư quan tâm cùng đăng ký thực hiện [↑](#footnote-ref-36)
37. . Thuộc danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất được HĐND cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật về đất đai. [↑](#footnote-ref-37)
38. . Quy định tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh [↑](#footnote-ref-38)
39. . **(1)** Nhà máy điện gió My Anh- Quảng Trị 1 tại địa bàn xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa và xã Đakrông, huyện Đakrông cam kết tại văn bản số 05/CV-MAKS ngày 17/6/2025 về phạm vi khu đất DA Nhà máy điện gió My Anh Quảng Trị 1 và **(2)** Nhà máy điện gió SCI Ba Tầng 1 tại địa bàn xã Ba Tầng, Húc huyện Hướng Hóa, xã Ba Nang huyện Đakrông tại Văn bản số 54/2025/CV-SCI-ĐTĐT ngày 17/06/2025 của CTCP SCI được Sở NN&MT tham gia tại Văn bản số 2256/SNNMT-QLĐĐ&ĐĐBĐ ngày 04/6/2025; số 2256/SNNMT-QLĐĐ&ĐĐBĐ ngày 04/6/2025 [↑](#footnote-ref-39)
40. . Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biên và sử dụng khoáng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biên và sử dụng khoáng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoach điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Vĩnh Linh tại Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-40)